

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ DỰ KIẾN
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN
(Tính đến 30/06/2024)

Khoa: Quản trị kinh doanh

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH72001136	Phạm Thị Lan Anh	D20_KD01	4	-	-	-	-	-	3	1	-	6
2	DH72001505	Lâm Huỳnh Bảo Châu	D20_KD01	10.5	-	-	-	-	-	9.5	1	-	0
3	DH72002715	Trương Cao Cường	D20_KD01	24.5	24	-	-	-	-	0.5	-	-	0
4	DH72000634	Đoàn Thị Tuyết Hân	D20_KD01	12	-	0.5	-	1	-	10.5	-	-	0
5	DH72001350	Lê Thị Ngọc Hiếu	D20_KD01	13.5	-	0.5	-	1	-	12	-	-	0
6	DH72001301	Giang Ngọc Hồng	D20_KD01	98	-	-	-	-	-	98	-	-	0
7	DH72003067	Thái Phi Hùng	D20_KD01	13.5	11	-	-	-	-	2.5	-	-	0
8	DH72003901	Nguyễn Ngọc Tường Linh	D20_KD01	8.5	-	-	-	1	-	7.5	-	-	1.5
9	DH71902110	Nguyễn Hà Tiểu My	D20_KD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
10	DH72000342	Nguyễn Ngọc My	D20_KD01	10	-	0.5	-	-	-	9.5	-	-	0
11	DH72002128	Bừu Lê Kim Ngân	D20_KD01	15.5	0.5	1.5	-	1	-	12.5	-	-	0
12	DH72003175	Nguyễn Bảo Ngân	D20_KD01	10	1	-	-	2	-	4	-	3	0
13	DH72002993	Trần Thị Thảo Ngân	D20_KD01	11	-	-	-	-	-	10	1	-	0
14	DH72000938	Lưu Quang Nghĩa	D20_KD01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
15	DH72003292	Lê Thị Bảo Ngọc	D20_KD01	12	11.5	-	-	-	-	0.5	-	-	0
16	DH72002018	Trịnh Gia Ngọc	D20_KD01	16.5	14	-	-	-	-	1.5	1	-	0
17	DH72001167	Huỳnh Phương Thảo Nguyên	D20_KD01	13	0.5	1.5	1	-	1	9	-	-	0
18	DH72003293	Ngô Nguyễn Yên Nhi	D20_KD01	34	-	-	-	-	-	34	-	-	0
19	DH72002655	Nguyễn Thị Yên Nhi	D20_KD01	12.5	-	-	5	-	-	7.5	-	-	0
20	DH72001130	Lê Trần Hồng Như	D20_KD01	104.5	-	-	-	-	-	104.5	-	-	0
21	DH72001475	Nguyễn Thị Yên Như	D20_KD01	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
22	DH72001801	Nguyễn Tấn Ninh	D20_KD01	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
23	DH72003818	Lê Thuận Phát	D20_KD01	1.5	1	-	-	-	-	0.5	-	-	8.5
24	DH72001354	Nguyễn Hoài Phong	D20_KD01	7	1	-	-	-	-	5	1	-	3
25	DH72001625	Châu Thị Phương	D20_KD01	31.5	10	10	-	-	4	7.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
26	DH72002705	Hoàng Thị	Sen	D20_KD01	13	-	-	1	-	-	11	1	-	0
27	DH72003594	Nguyễn Minh	Thành	D20_KD01	9	-	-	-	1	-	8	-	-	1
28	DH72003158	Ngô Ngọc Minh	Thông	D20_KD01	2.5	-	-	-	2	-	0.5	-	-	7.5
29	DH72002846	Vũ Thị Hà	Thu	D20_KD01	10.5	-	-	-	1.5	-	9	-	-	0
30	DH72001742	Nguyễn Minh	Thư	D20_KD01	26	1	-	-	-	-	25	-	-	0
31	DH72002425	Võ Phạm Ngọc	Trâm	D20_KD01	15.5	0.5	1.5	-	1.5	-	12	-	-	0
32	DH72001368	Đặng Thị Huyền	Trân	D20_KD01	13	-	-	-	-	-	13	-	-	0
33	DH72002030	Nguyễn Trần Minh	Triết	D20_KD01	12	10.5	-	-	-	-	1.5	-	-	0
34	DH72003326	Hồ Thị Thủy	Trúc	D20_KD01	13.5	1	-	-	2	-	7.5	-	3	0
35	DH72004065	Nguyễn Thanh	Trúc	D20_KD01	5	-	-	2	-	-	3	-	-	5
36	DH72003564	Phan Thanh	Trúc	D20_KD01	15.5	2.5	-	-	-	-	13	-	-	0
37	DH72003815	Trần Tố	Tuyên	D20_KD01	11.5	2	-	-	-	-	6.5	1	2	0
38	DH72001626	Bùi Thị Yên	Vy	D20_KD01	11	1	-	6	-	-	3	1	-	0
39	DH72002186	Phạm Đặng Như	ý	D20_KD01	15.5	14.5	-	-	-	-	1	-	-	0
40	DH72003898	Nguyễn Thị Kim	Yên	D20_KD01	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
41	DH72007247	Nguyễn Thị Kim	Anh	D20_KD02	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
42	DH72004948	Thái Phương	Anh	D20_KD02	8.5	1	-	-	1	-	6.5	-	-	1.5
43	DH72007010	Phạm Chí	Bảo	D20_KD02	6.5	-	-	-	1	-	3.5	2	-	3.5
44	DH72007227	Phạm Trần Mỹ	Duyên	D20_KD02	21.5	17	-	-	-	-	4.5	-	-	0
45	DH72005220	Lê Khánh	Dương	D20_KD02	29.5	-	-	-	-	-	29.5	-	-	0
46	DH72006624	Trần Văn	Giàu	D20_KD02	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
47	DH72006594	Huỳnh Thị Mỹ	Hằng	D20_KD02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
48	DH72006938	Nguyễn Đức	Hiếu	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
49	DH72001199	Huỳnh Nhật	Hòa	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
50	DH72005280	Nguyễn Văn Tiến	Hùng	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
51	DH72007187	Đào Ngọc Thảo	Lan	D20_KD02	15.5	13	1	-	-	-	1.5	-	-	0
52	DH72006662	Vũ Văn	Lộc	D20_KD02	11	-	-	-	0.5	-	10.5	-	-	0
53	DH72005345	Giang Hải	Luân	D20_KD02	13.5	-	-	9	-	-	4.5	-	-	0
54	DH72004729	Mei Chih	Lung	D20_KD02	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
55	DH72005358	Nguyễn Hiếu	Minh	D20_KD02	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
56	DH72006933	Hà Thị	Mỹ	D20_KD02	35.5	22.5	-	-	-	-	12	1	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
57	DH72005368	Lê Hoàng	Mỹ	D20_KD02	15	1	-	2	2	-	7	-	3	0
58	DH72005376	Võ Thành	Nam	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
59	DH72006875	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	D20_KD02	13	7	-	-	-	-	6	-	-	0
60	DH72005393	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_KD02	12	-	-	10	-	-	2	-	-	0
61	DH72007028	Nguyễn Bích	Ngọc	D20_KD02	12	-	-	-	2	-	10	-	-	0
62	DH72006960	Lê Thị ánh	Nhi	D20_KD02	17	10	-	-	-	-	4	-	3	0
63	DH72005422	Nguyễn Thị Vân	Nhi	D20_KD02	6.5	1	-	-	-	-	2.5	-	3	3.5
64	DH72005460	Hứa Thị Thanh	Phương	D20_KD02	20.5	16.5	-	-	-	-	4	-	-	0
65	DH72005461	Lê Thị Thu	Phương	D20_KD02	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
66	DH72005463	Nguyễn Phước Thu	Phương	D20_KD02	4.5	-	-	1	2	-	1.5	-	-	5.5
67	DH72002193	Lê Phạm Phương	Quỳnh	D20_KD02	8	-	-	-	2	-	6	-	-	2
68	DH72005476	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	D20_KD02	11.5	-	-	1	-	-	10.5	-	-	0
69	DH72004222	Tạ Bảo	Tài	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
70	DH72005492	Nguyễn Hoàng	Tấn	D20_KD02	7.5	-	-	-	0.5	-	7	-	-	2.5
71	DH72005556	Phạm Lê Hưng	Thịnh	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
72	DH72005505	Thiều Văn Vũ	Tiến	D20_KD02	2.5	-	-	-	2	-	0.5	-	-	7.5
73	DH72004546	Đặng Thị Mỹ	Trà	D20_KD02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
74	DH72007327	Dương Thị Ngọc	Trâm	D20_KD02	10.5	-	-	-	1	-	9.5	-	-	0
75	DH72005594	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	D20_KD02	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
76	DH72005517	Trần Anh	Tuấn	D20_KD02	5	-	-	-	2	-	3	-	-	5
77	DH72007191	Lê Cao Khánh	Vân	D20_KD02	11	-	-	2	2	-	7	-	-	0
78	DH72003560	Lê	Vy	D20_KD02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
79	DH72007070	Lê Hồng Hoàng	Yến	D20_KD02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
80	DH72000159	Lê Nguyễn Duy	Anh	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
81	DH72004477	Lý Mỹ	Ân	D20_MAR01	18.5	10	-	-	-	-	8.5	-	-	0
82	DH72005192	Trần Gia	Bình	D20_MAR01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
83	DH72004082	Nguyễn Tôn	Dương	D20_MAR01	11.5	0.5	-	-	-	-	11	-	-	0
84	DH72004706	Nguyễn Hà Hải	Đặng	D20_MAR01	55.5	44.5	-	-	-	-	11	-	-	0
85	DH72004599	Dương Huỳnh	Đức	D20_MAR01	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
86	DH72000078	Lê Thị	Hằng	D20_MAR01	23	-	-	-	1	-	22	-	-	0
87	DH72003879	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	D20_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
119	DH72004882	Dương Anh	Thư	D20_MAR01	10.5	-	-	10	0.5	-	-	-	-	0
120	DH72004245	Trần Nguyễn Anh	Thư	D20_MAR01	12.5	7	-	-	-	-	5.5	-	-	0
121	DH72007316	Trà Thị Thanh	Trâm	D20_MAR01	12	-	-	9	1.5	-	0.5	1	-	0
122	DH72001254	Nguyễn Đình	Trí	D20_MAR01	9.5	-	-	-	3	-	6.5	-	-	0.5
123	DH72007046	Phạm Thanh	Trúc	D20_MAR01	11	-	-	10	-	-	1	-	-	0
124	DH72005525	Nguyễn Khánh	Tường	D20_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
125	DH72004808	Trương Triệu	Võ	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
126	DH72004900	Bùi Huỳnh Thảo	Vy	D20_MAR01	10	-	-	10	-	-	-	-	-	0
127	DH72004677	Nguyễn Lương Thúy	Vy	D20_MAR01	10.5	-	-	9	-	-	1.5	-	-	0
128	DH72003796	Lê Thị Minh	Yến	D20_MAR01	10.5	-	-	10	0.5	-	-	-	-	0
129	DH72003483	Từ Huỳnh Trí	Dũng	D20_MAR02	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
130	DH72005725	Nguyễn Bảo	Duy	D20_MAR02	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
131	DH72003577	Nguyễn Thị ánh	Duy	D20_MAR02	18	2	0.5	4	-	-	11.5	-	-	0
132	DH72002148	Nguyễn Thị Thùy	Duyên	D20_MAR02	11.5	-	0.5	3	2	-	4.5	-	1.5	0
133	DH72002549	Tống Thị Thùy	Dương	D20_MAR02	10.5	1	-	1	-	-	8.5	-	-	0
134	DH72001414	Hà Việt	Đạt	D20_MAR02	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
135	DH72003780	Võ Lê Thị Huỳnh	Giang	D20_MAR02	22.5	1	-	-	2	-	19.5	-	-	0
136	DH72001594	Vũ Nhật	Hào	D20_MAR02	17	7	-	-	1	-	9	-	-	0
137	DH72001611	Thái Ngọc	Hào	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
138	DH72001048	Nguyễn Minh	Hiếu	D20_MAR02	10	4	-	-	-	-	1	5	-	0
139	DH72002890	Đặng Thị	Huế	D20_MAR02	18	10.5	0.5	-	-	-	7	-	-	0
140	DH72003904	Nguyễn Thị Gia	Huệ	D20_MAR02	19.5	18	-	-	-	-	1.5	-	-	0
141	DH72002811	Phan Gia	Huy	D20_MAR02	6	-	-	-	2	-	3	1	-	4
142	DH72001562	Trần Võ Tuấn	Kha	D20_MAR02	2.5	-	-	-	2	-	0.5	-	-	7.5
143	DH72002115	Nguyễn Ngọc Vĩ	Khang	D20_MAR02	9	-	-	-	2.5	-	6.5	-	-	1
144	DH72000962	Lưu Đặng Anh	Khoa	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
145	DH72001863	Nguyễn Trung	Kiên	D20_MAR02	6.5	-	-	-	0.5	-	6	-	-	3.5
146	DH72002215	Phạm Thị Mỹ	Liên	D20_MAR02	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
147	DH72000261	Võ Thị Ngọc	Linh	D20_MAR02	15	13	0.5	-	-	-	1.5	-	-	0
148	DH72002776	Hồ Văn	Lượng	D20_MAR02	8.5	-	-	-	2	-	4.5	2	-	1.5
149	DH72003846	Nguyễn Thị Trúc	My	D20_MAR02	12.5	1	-	8	-	-	2.5	1	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
150	DH72000830	Phan Thị Diễm My	D20_MAR02	9	-	-	-	2	-	7	-	-	1
151	DH72001608	Đặng Ngọc Thu Ngân	D20_MAR02	13.5	-	-	1	3	-	8.5	1	-	0
152	DH72002156	Đặng Thị Kim Ngân	D20_MAR02	12	-	-	-	3	-	8	1	-	0
153	DH72000143	Hồ Thị Bích Ngân	D20_MAR02	13	-	1	11	-	-	1	-	-	0
154	DH72003497	Nguyễn Thị Thanh Ngân	D20_MAR02	7	-	-	7	-	-	-	-	-	3
155	DH72003656	Phạm Thị Kim Ngân	D20_MAR02	6.5	-	-	6	-	-	0.5	-	-	3.5
156	DH72004103	Trương Hồ Trúc Ngân	D20_MAR02	10	1	-	1	-	-	8	-	-	0
157	DH72001604	Trần Trung Nghĩa	D20_MAR02	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
158	DH72001164	Trần Thị Bảo Ngọc	D20_MAR02	3	-	-	-	2	-	1	-	-	7
159	DH72002726	Trương Thị Hương Nhanh	D20_MAR02	10.5	-	-	10	-	-	0.5	-	-	0
160	DH72001671	Nguyễn Ngọc Nhi	D20_MAR02	2	-	-	-	2	-	-	-	-	8
161	DH72001119	Đào Thị Kiều Nhung	D20_MAR02	14.5	2	-	8	-	-	2.5	2	-	0
162	DH72001864	Mai Huỳnh Như	D20_MAR02	12.5	-	-	11	-	-	0.5	1	-	0
163	DH72003627	Lê Thị Kiều Oanh	D20_MAR02	9.5	-	-	9	-	-	0.5	-	-	0.5
164	DH72001128	Đỗ Tấn Phát	D20_MAR02	19.5	18.5	-	-	-	-	1	-	-	0
165	DH72003333	Nguyễn Hà Thê Phi	D20_MAR02	2.5	-	0.5	-	1	-	1	-	-	7.5
166	DH72003300	Nguyễn Thị Mai Phương	D20_MAR02	24.5	22	0.5	-	-	-	2	-	-	0
167	DH71904309	Vũ Minh Quang	D20_MAR02	20	12.5	-	-	-	-	4.5	2	1	0
168	DH72001618	Trần Thị Phương Quỳnh	D20_MAR02	15	1	-	4	-	-	6	4	-	0
169	DH72003585	Lê Tấn Roon	D20_MAR02	0.5	-	0.5	-	-	-	-	-	-	9.5
170	DH72003482	Hà Thị Phương Thanh	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
171	DH72002786	Nguyễn Trần Thiện Thanh	D20_MAR02	11.5	-	-	9	-	-	2.5	-	-	0
172	DH72000040	Nguyễn Thị Thu Thảo	D20_MAR02	11	-	0.5	9	-	-	1.5	-	-	0
173	DH72003897	Nguyễn Thị Hồng Thư	D20_MAR02	12	2	-	8	-	-	2	-	-	0
174	DH71803575	Võ Ngọc Tiên	D20_MAR02	9	-	-	8	-	-	1	-	-	1
175	DH72003892	Lưu Phúc Nhựt Tiến	D20_MAR02	3.5	2	-	-	-	-	1.5	-	-	6.5
176	DH72002231	Nguyễn Đỗ Phương Trâm	D20_MAR02	11.5	-	-	7	-	-	2.5	1	1	0
177	DH72003133	Trần Thị Minh Trân	D20_MAR02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
178	DH72003797	Đỗ Võ Thúy Trinh	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
179	DH72002866	Nguyễn Dương Mỹ Trinh	D20_MAR02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
180	DH72003575	Phạm Thành Trung	D20_MAR02	16	2	-	-	-	-	10.5	2	1.5	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
181	DH72002820	Phạm Đình	Trường	D20_MAR02	0.5	-	0.5	-	-	-	-	-	-	9.5
182	DH72002292	Nguyễn Huy	Tuân	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
183	DH72003582	Thân Văn	Tuệ	D20_MAR02	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
184	DH72001873	Bùi Ngọc Thảo	Uyên	D20_MAR02	8.5	-	-	6	-	-	2.5	-	-	1.5
185	DH72002232	Nguyễn Thị Thu	Uyên	D20_MAR02	11	-	-	6	-	-	4	1	-	0
186	DH72001163	Trần Thị Bảo	Uyên	D20_MAR02	3	-	-	-	2	-	1	-	-	7
187	DH72001704	Lê Nguyễn Ngọc	Yến	D20_MAR02	11.5	2	0.5	3	1.5	-	4.5	-	-	0
188	DH72002338	Lê Thị Kim	Yến	D20_MAR02	12	1	-	-	1	-	10	-	-	0
189	DH72005041	Đỗ Thị Huế	Anh	D20_MAR03	12.5	0.5	-	-	-	-	12	-	-	0
190	DH72005164	Lê Nguyễn Vy	Anh	D20_MAR03	4.5	0.5	-	-	-	-	4	-	-	5.5
191	DH72005176	Trương Bảo	Anh	D20_MAR03	9	-	-	6	2	-	1	-	-	1
192	DH72004056	Huỳnh Sanh Kim	ánh	D20_MAR03	12.5	-	-	6	-	-	6.5	-	-	0
193	DH72005178	Phan Thị	ánh	D20_MAR03	23.5	2.5	-	1	-	-	20	-	-	0
194	DH72002620	Nguyễn Văn	Cảnh	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
195	DH72004105	Tạ Trần Minh	Cường	D20_MAR03	2	-	-	2	-	-	-	-	-	8
196	DH72003886	Huỳnh Ngọc	Dung	D20_MAR03	12	8	-	1	-	-	3	-	-	0
197	DH72005216	Nguyễn Thạch Lâm	Duy	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
198	DH72005223	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D20_MAR03	11	-	-	10	-	-	1	-	-	0
199	DH72003401	Nguyễn Phước	Đạt	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
200	DH72005237	Phan Duy	Đô	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
201	DH72004076	Nguyễn Quang	Đông	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
202	DH72004048	Nguyễn Văn	Đức	D20_MAR03	15	-	-	-	-	-	15	-	-	0
203	DH72004363	Ngô Thị Ngọc	Giao	D20_MAR03	28.5	-	-	-	-	-	28.5	-	-	0
204	DH72000307	Lê Thị Ngọc	Hân	D20_MAR03	1.5	-	-	1	-	-	0.5	-	-	8.5
205	DH72004351	Đỗ Thị	Hiền	D20_MAR03	11	-	-	2	1	-	8	-	-	0
206	DH72004469	Đỗ Đăng Quốc	Huy	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
207	DH72004218	Nguyễn Thị	Hương	D20_MAR03	7	-	-	5	-	-	2	-	-	3
208	DH72004081	Võ Thị ý	Lan	D20_MAR03	10.5	-	-	7	-	-	3.5	-	-	0
209	DH72002451	Trương Gia	Linh	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
210	DH72004208	Nguyễn Hữu	Lợi	D20_MAR03	12.5	-	0.5	3	1.5	-	7.5	-	-	0
211	DH72004431	Huỳnh Thị Trúc	Ly	D20_MAR03	7	-	-	5	-	-	2	-	-	3

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
212	DH72004181	Thái Kim	Ngân	D20_MAR03	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
213	DH72004068	Dương Hà Tuyết	Nhi	D20_MAR03	10	-	-	7	-	-	3	-	-	0
214	DH72004182	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhung	D20_MAR03	7.5	-	-	5	-	-	2.5	-	-	2.5
215	DH72004193	Cao Huỳnh	Như	D20_MAR03	11	-	-	8	-	-	2	1	-	0
216	DH72004144	Nguyễn Thành	Nhút	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
217	DH72004417	Phùng Thị Kiều	Oanh	D20_MAR03	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
218	DH72004476	Nguyễn Đức	Phát	D20_MAR03	10.5	5	-	-	-	-	5.5	-	-	0
219	DH72004324	Lê Bá Hoàng	Phi	D20_MAR03	17	-	-	12	-	-	5	-	-	0
220	DH72002665	Trần Tấn	Phi	D20_MAR03	8.5	-	-	-	2	-	6.5	-	-	1.5
221	DH72001217	Huỳnh Ngô Mai	Phương	D20_MAR03	11.5	3.5	-	-	1	-	7	-	-	0
222	DH72002260	Lê Thị Yến	Quỳnh	D20_MAR03	16	14	-	-	-	-	1	1	-	0
223	DH72004340	Lôi Diễm	Quỳnh	D20_MAR03	12	-	-	6	2	-	4	-	-	0
224	DH72004123	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D20_MAR03	12	-	-	8	-	-	4	-	-	0
225	DH72006717	Võ Ngọc Nhã	Quỳnh	D20_MAR03	8	-	-	1	-	-	7	-	-	2
226	DH72004158	Hồ Thị Phương	Thanh	D20_MAR03	3.5	0.5	-	-	-	-	3	-	-	6.5
227	DH72002340	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	D20_MAR03	13.5	7	-	-	-	-	5.5	1	-	0
228	DH72005562	Nguyễn Trung	Thuận	D20_MAR03	14.5	11	-	-	-	-	3.5	-	-	0
229	DH72004832	Dương Kim	Thùy	D20_MAR03	11	-	-	9	-	-	2	-	-	0
230	DH72004409	Phạm Lê Anh	Thư	D20_MAR03	9.5	-	-	6	2	-	1.5	-	-	0.5
231	DH72000462	Phạm Minh	Thư	D20_MAR03	11.5	7	-	-	-	-	3.5	1	-	0
232	DH72005573	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	D20_MAR03	12.5	-	-	2	2	-	8.5	-	-	0
233	DH72000197	Lê Huy	Trường	D20_MAR03	12.5	3	-	-	-	-	9.5	-	-	0
234	DH72004017	Đặng Huy	Tùng	D20_MAR03	10.5	-	-	8	-	-	2.5	-	-	0
235	DH72002022	Hà Thanh	Tuyền	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
236	DH72004204	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	D20_MAR03	15.5	12	-	-	-	-	3.5	-	-	0
237	DH72005646	Nguyễn Lâm Tường Vy		D20_MAR03	13	-	-	9	-	-	4	-	-	0
238	DH72004465	Nguyễn Thu	Yến	D20_MAR03	11	-	-	7	-	-	4	-	-	0
239	DH72005163	Lê Hoàng	Anh	D20_MAR04	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
240	DH72005169	Ong Nguyễn Mai	Anh	D20_MAR04	2	-	-	-	2	-	-	-	-	8
241	DH72005039	Vũ Thị Phương	Anh	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
242	DH72002006	Đỗ Bé	Bình	D20_MAR04	11.5	-	-	-	2	-	9.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
243	DH72005190	Nguyễn Thị An Bình	D20_MAR04	2.5	-	-	-	1.5	-	1	-	-	7.5
244	DH72005191	Nguyễn Thị Kim Bình	D20_MAR04	12.5	-	0.5	-	-	-	11	1	-	0
245	DH72005200	Võ Thị Truong Chi	D20_MAR04	9.5	-	-	1	-	-	7.5	1	-	0.5
246	DH72005233	Truong Thành Đạt	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
247	DH72005244	Mai Thị Khánh Hà	D20_MAR04	10.5	-	-	3	-	-	7.5	-	-	0
248	DH72005256	Nguyễn Thị Thu Hằng	D20_MAR04	20	2	-	-	-	-	16	2	-	0
249	DH72003070	Nguyễn Thành Hiếu	D20_MAR04	3	-	-	-	1.5	-	1.5	-	-	7
250	DH72001179	Vũ Huệ Hoa	D20_MAR04	7	-	-	-	3	-	4	-	-	3
251	DH72004994	Trần Đức Hòa	D20_MAR04	16.5	-	1	8	-	-	6.5	1	-	0
252	DH72000399	Nguyễn Gia Huy	D20_MAR04	6.5	-	-	-	2	-	4.5	-	-	3.5
253	DH72005284	Đặng Phước Nhật	D20_MAR04	11	-	-	3	-	-	8	-	-	0
254	DH72005312	Mai Hữu Khanh	D20_MAR04	13	-	-	-	0.5	-	12.5	-	-	0
255	DH72003579	Biện Thanh Anh	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
256	DH72003522	Bùi Anh Khoa	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
257	DH72005317	Đặng Anh Khoa	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
258	DH72001575	Bùi Phạm Hoàng Lâm	D20_MAR04	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
259	DH72007319	Nguyễn Thị Liên	D20_MAR04	10.5	-	1	1	0.5	-	7	1	-	0
260	DH72003571	Nguyễn Thị Hồng Loan	D20_MAR04	8	-	0.5	-	2	-	5.5	-	-	2
261	DH72006582	Bùi Nguyễn Thành Luân	D20_MAR04	4.5	-	-	-	2	-	2.5	-	-	5.5
262	DH72006738	Nguyễn Quang Minh	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
263	DH72007249	Lê Thị Trà My	D20_MAR04	12.5	-	-	8	-	-	4.5	-	-	0
264	DH72005365	Trịnh Thị My	D20_MAR04	13.5	0.5	-	-	-	1	12	-	-	0
265	DH72003641	Bùi Thị ái Mỹ	D20_MAR04	10.5	1.5	-	7	-	-	2	-	-	0
266	DH72003914	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	D20_MAR04	11	-	0.5	-	2	-	8.5	-	-	0
267	DH72003549	Nguyễn Phúc Nghĩa	D20_MAR04	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
268	DH72005423	Nguyễn Thị Yên Nhi	D20_MAR04	22.5	22	-	-	-	-	0.5	-	-	0
269	DH72005429	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	D20_MAR04	11	0.5	-	-	-	1	9.5	-	-	0
270	DH72003545	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	D20_MAR04	11.5	-	0.5	3	2	-	6	-	-	0
271	DH72005019	Nguyễn Minh Phước	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
272	DH72004991	Trần Thị Bích Phương	D20_MAR04	12	1	-	1	-	-	10	-	-	0
273	DH72005467	Trần Đăng Quang	D20_MAR04	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
274	DH72007188	Tổng Trúc	Quyên	D20_MAR04	7.5	-	1.5	5	-	-	1	-	-	2.5
275	DH72005486	Nguyễn Cao	Son	D20_MAR04	12	1	-	-	-	-	11	-	-	0
276	DH72001417	Trần Ngọc Thái	Tài	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
277	DH72005528	Phan Bảo	Thái	D20_MAR04	13	-	-	-	9	2	1	1	-	0
278	DH72001449	Tô Trường	Thanh	D20_MAR04	13	2	-	-	2	-	9	-	-	0
279	DH72005547	Nguyễn Trần Quốc	Thắng	D20_MAR04	11.5	1	-	-	-	-	10.5	-	-	0
280	DH72005564	Đàm Thị	Thùy	D20_MAR04	11.5	1	-	1	3	-	6.5	-	-	0
281	DH72005572	Nguyễn Trần Anh	Thư	D20_MAR04	2.5	-	-	-	1.5	-	1	-	-	7.5
282	DH72003873	Phạm Hồng	Thư	D20_MAR04	13	6	-	-	-	-	7	-	-	0
283	DH72003887	Đào Huỳnh Hoàng	Tiến	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
284	DH72002119	Du Thị Ngọc	Trang	D20_MAR04	12	-	-	8	-	-	4	-	-	0
285	DH72003609	Lê Võ Bích	Trâm	D20_MAR04	2.5	-	-	-	-	-	0.5	2	-	7.5
286	DH72005598	Phạm Như	Trí	D20_MAR04	21.5	-	-	-	-	10	11.5	-	-	0
287	DH72001559	Tổng Minh	Trí	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
288	DH72005612	Trần Thị Mỹ	Trình	D20_MAR04	8.5	-	-	3	-	-	3.5	2	-	1.5
289	DH72005613	Dương Duy	Trọng	D20_MAR04	5.5	0.5	-	-	1.5	-	3.5	-	-	4.5
290	DH72005614	Phạm Thanh	Trúc	D20_MAR04	10.5	-	-	-	2	-	8.5	-	-	0
291	DH72005508	Hàn Thị Cẩm	Tú	D20_MAR04	10	5	-	-	-	-	5	-	-	0
292	DH72005520	Cao Thanh	Tuyền	D20_MAR04	13.5	0.5	-	2	2	1	8	-	-	0
293	DH72007201	Đoàn Thị Sơn	Tuyền	D20_MAR04	12.5	5	1.5	1	-	-	5	-	-	0
294	DH72003601	Lê Thị Ngọc	Tuyền	D20_MAR04	4.5	-	-	1	-	-	3.5	-	-	5.5
295	DH72005621	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	D20_MAR04	10	-	-	-	1	2	6	1	-	0
296	DH72005628	Nguyễn Thị Thanh	Vân	D20_MAR04	9.5	-	-	4	2	-	3.5	-	-	0.5
297	DH72005639	Hồ Thanh	Việt	D20_MAR04	7	-	-	-	0.5	-	6.5	-	-	3
298	DH72003256	Phạm Thanh	Vũ	D20_MAR04	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
299	DH72005647	Nguyễn Phương	Vy	D20_MAR04	10.5	-	-	4	-	-	6.5	-	-	0
300	DH72003572	Trần Hoàng Hồng	Vy	D20_MAR04	8	-	-	-	3	-	5	-	-	2
301	DH72006991	Hoàng Phước Dân	An	D20_MAR05	10	8	-	-	-	-	2	-	-	0
302	DH72007006	Hà Lê Kiều	Anh	D20_MAR05	8	-	-	4	-	-	4	-	-	2
303	DH72006818	Nguyễn Thị Vân	Anh	D20_MAR05	11.5	-	-	4	-	-	7.5	-	-	0
304	DH72006726	Nguyễn Thành	Bảo	D20_MAR05	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
305	DH72007045	Lê Thị Kim Cương	D20_MAR05	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
306	DH72007008	Nguyễn Lê Phương Dung	D20_MAR05	8	2	-	2	2	-	1	1	-	2
307	DH72007054	Trần Phạm Hồng Duyên	D20_MAR05	13.5	2	-	9	-	-	2.5	-	-	0
308	DH72006628	Nguyễn Thị Bạch Dương	D20_MAR05	8	-	-	4	-	-	4	-	-	2
309	DH72007295	Trần Phương Đông	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
310	DH72006903	Đặng Ngọc Minh Đức	D20_MAR05	184	73	-	-	-	-	111	-	-	0
311	DH72006853	Nguyễn Khắc Đức	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
312	DH72006587	Trần Duy Đức	D20_MAR05	10	7	-	-	-	-	1	2	-	0
313	DH72007132	Đặng Nguyễn Khánh Hà	D20_MAR05	11.5	1	-	4	2	-	4.5	-	-	0
314	DH72007025	Từ Văn Hào	D20_MAR05	10.5	-	-	1	-	-	8.5	1	-	0
315	DH72007018	Trương Thị Mỹ Hằng	D20_MAR05	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
316	DH72007096	Đình Trọng Hiền	D20_MAR05	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
317	DH72006801	Nguyễn Phú Hiệp	D20_MAR05	10.5	-	-	3	-	-	7.5	-	-	0
318	DH72005273	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	D20_MAR05	7.5	-	-	3	-	-	4.5	-	-	2.5
319	DH72006638	Cao Văn Huy	D20_MAR05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
320	DH72006915	Lương Đặng Quỳnh Hương	D20_MAR05	72.5	3	-	-	-	-	69.5	-	-	0
321	DH72007304	Nguyễn An Khang	D20_MAR05	13	-	-	-	-	6	7	-	-	0
322	DH72006635	Lâm Mỹ Linh	D20_MAR05	14.5	1	-	4	2	-	6.5	1	-	0
323	DH72006909	Hoàng Thị Thanh Loan	D20_MAR05	46	-	-	-	-	-	46	-	-	0
324	DH72007224	Bàn Ngọc Long	D20_MAR05	18.5	17.5	-	-	-	-	1	-	-	0
325	DH72007271	Đặng Thị Thu Mai	D20_MAR05	15	1	-	12	-	-	2	-	-	0
326	DH72006591	Sái Thị Kiều Mai	D20_MAR05	6.5	-	-	1	2	-	3.5	-	-	3.5
327	DH72007120	Nguyễn Thị Hiền Mơ	D20_MAR05	19.5	13.5	1.5	-	-	-	4.5	-	-	0
328	DH72006780	Lê Đan My	D20_MAR05	6	-	-	4	-	-	2	-	-	4
329	DH72005369	Lê Thị Kim Mỹ	D20_MAR05	8	-	-	-	2	-	6	-	-	2
330	DH72006941	Đỗ Thái Nam	D20_MAR05	10	-	-	1	-	-	8	1	-	0
331	DH72007287	Văn Nguyễn Thị Thu	D20_MAR05	9.5	1	-	2	1.5	-	5	-	-	0.5
332	DH72007036	Đặng Thị Kim Ngân	D20_MAR05	13.5	-	-	-	-	-	13.5	-	-	0
333	DH72006745	Đoàn Thị Thúy Ngân	D20_MAR05	12.5	2	-	7	-	-	3.5	-	-	0
334	DH72006944	Phạm Trung Nhân	D20_MAR05	22.5	20	-	-	-	-	2.5	-	-	0
335	DH72007190	Hồ Thị Quỳnh Như	D20_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
336	DH72007048	Nguyễn Trần Huỳnh	Như	D20_MAR05	11	-	0.5	6	-	-	4.5	-	-	0
337	DH72007317	Thái Duy	Phú	D20_MAR05	11.5	1	-	3	-	-	7.5	-	-	0
338	DH72005451	Phan Hoàng Gia	Phúc	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
339	DH72006990	Đỗ Thị Thu	Phuong	D20_MAR05	6	-	-	1	2	-	3	-	-	4
340	DH72006978	Nguyễn Quốc	Thắng	D20_MAR05	24.5	24	-	-	-	-	0.5	-	-	0
341	DH72007040	Trần Ngọc	Thúy	D20_MAR05	9	-	-	5	-	-	4	-	-	1
342	DH72006595	Đỗ Thị Cẩm	Tiên	D20_MAR05	12	1	-	1	5	-	5	-	-	0
343	DH72007212	Lương Ngọc Thủy	Tiên	D20_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
344	DH72006579	Nguyễn Ngọc Hà	Tiên	D20_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
345	DH72006816	Trần Thị Mỹ	Tiên	D20_MAR05	13.5	1	-	2	-	-	8.5	2	-	0
346	DH72007004	Đoàn Ngọc Bảo	Trâm	D20_MAR05	12.5	-	0.5	-	6	-	6	-	-	0
347	DH72007092	Nguyễn Phương Ngọc	Trâm	D20_MAR05	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
348	DH72007021	Châu Thị Quế	Trân	D20_MAR05	16.5	-	-	-	-	-	16.5	-	-	0
349	DH72007109	Ngô Minh	Tuấn	D20_MAR05	21	17.5	-	-	-	-	2.5	1	-	0
350	DH72007063	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	D20_MAR05	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
351	DH72006895	Võ Thị Sông	Tuyền	D20_MAR05	10	-	0.5	4	2	-	3.5	-	-	0
352	DH72006781	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	D20_MAR05	15.5	1	0.5	10	-	-	4	-	-	0
353	DH72007059	Mai ánh	Tuyết	D20_MAR05	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
354	DH72005038	Nguyễn Phạm Tố	Uyên	D20_MAR05	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
355	DH72007039	Mai Ngọc Thanh	Vân	D20_MAR05	5.5	-	-	3	-	-	2.5	-	-	4.5
356	DH72007057	Nguyễn Thị Bích	Vân	D20_MAR05	45.5	-	-	-	-	-	45.5	-	-	0
357	DH72006989	Phạm Thị Bích	Vân	D20_MAR05	11	1	0.5	7	-	-	2.5	-	-	0
358	DH72006918	Vũ Ngọc Thảo	Vy	D20_MAR05	5	0.5	-	-	2	-	2.5	-	-	5
359	DH72007086	Đào Kim	Yên	D20_MAR05	10.5	-	-	3	-	-	7.5	-	-	0
360	DH72007229	Nguyễn Thị Hải	Yến	D20_MAR05	3.5	-	0.5	-	-	-	3	-	-	6.5
361	DH72003891	Phạm Tuấn	Anh	D20_TC01	10	1	-	6	0.5	-	2.5	-	-	0
362	DH72000047	Lê Công	Danh	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
363	DH72000030	Châu Đức	Duy	D20_TC01	11	1	-	8	-	-	2	-	-	0
364	DH72001585	Nguyễn Ngọc	Duy	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
365	DH72000063	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
366	DH72002273	Phạm Thùy Cao	Dương	D20_TC01	10.5	1	0.5	1	2	-	5	1	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
367	DH72002570	Trần Thị Thùy	Dương	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
368	DH72001383	Võ Lê Linh	Đan	D20_TC01	21.5	10.5	-	-	-	-	11	-	-	0
369	DH72000113	Nguyễn Anh	Đạt	D20_TC01	21	20	-	-	-	-	1	-	-	0
370	DH72001471	Thái Quốc	Đạt	D20_TC01	11	-	0.5	-	-	1	9.5	-	-	0
371	DH72001025	Trần Thị Thanh	Hằng	D20_TC01	8	-	-	3	-	-	4	1	-	2
372	DH72001980	Hồ Thị Ngọc	Hân	D20_TC01	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0
373	DH72000427	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	D20_TC01	5.5	-	-	3	-	-	2.5	-	-	4.5
374	DH72002045	Phạm Thị Thu	Hiền	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
375	DH71902656	Lê Vũ Mạnh	Hiếu	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
376	DH72000076	Tôn Tuyết	Hoa	D20_TC01	10	-	0.5	5	-	-	4.5	-	-	0
377	DH72000643	Trần Quốc	Hoài	D20_TC01	15.5	2.5	-	3	-	-	10	-	-	0
378	DH72001122	Hoàng Quốc	Huy	D20_TC01	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
379	DH72001909	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	D20_TC01	7	-	-	5	-	-	2	-	-	3
380	DH72003896	Văn Thái Trường	Khang	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
381	DH72001059	Nguyễn Lê Xuân	Khoa	D20_TC01	1.5	-	-	1	-	-	0.5	-	-	8.5
382	DH71902273	Phạm Tuyết	Ngân	D20_TC01	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
383	DH72003907	Lê Thị Bích	Ngọc	D20_TC01	8	-	-	5	-	-	3	-	-	2
384	DH72001262	Phạm Bích	Ngọc	D20_TC01	10	-	2	-	-	-	8	-	-	0
385	DH72003752	Võ Thị Tuyết	Nhung	D20_TC01	10.5	1	-	6	0.5	-	3	-	-	0
386	DH72003812	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D20_TC01	16	-	0.5	-	0.5	-	14	1	-	0
387	DH72003946	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D20_TC01	17.5	-	1	-	0.5	-	15	1	-	0
388	DH72003516	Nguyễn Thị Thục	Oanh	D20_TC01	46	-	-	-	-	-	46	-	-	0
389	DH72002261	Phạm Kim	Phan	D20_TC01	11.5	1	0.5	1	-	-	7	2	-	0
390	DH72001741	Nguyễn Huỳnh Thanh	Phong	D20_TC01	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
391	DH72001151	Trần Minh	Phúc	D20_TC01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
392	DH72003906	Lâm Hạnh	Phương	D20_TC01	11	-	-	-	3	-	7	1	-	0
393	DH72000052	Lê Nguyễn Ngọc	Quý	D20_TC01	11.5	-	0.5	4	1	-	6	-	-	0
394	DH72005470	Phan Đặng Hoàng	Quốc	D20_TC01	12	10	-	-	0.5	-	1.5	-	-	0
395	DH72001665	Cao Nguyễn Thu	Thảo	D20_TC01	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
396	DH72003230	Võ Tường Phương	Thảo	D20_TC01	9.5	-	-	9	-	-	0.5	-	-	0.5
397	DH72003079	Bùi Thị Diệu	Thắm	D20_TC01	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
398	DH72002431	Đỗ Ngọc Diễm	Thu	D20_TC01	14	-	0.5	-	-	-	13.5	-	-	0
399	DH72000627	Nguyễn Tấn	Thuận	D20_TC01	15	-	-	-	-	-	15	-	-	0
400	DH72000283	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	D20_TC01	7.5	-	-	5	-	-	2.5	-	-	2.5
401	DH72001220	Nguyễn Hoàng Cẩm	Tiên	D20_TC01	8	1	-	6	-	-	1	-	-	2
402	DH72003620	Nguyễn Hồ Thùy	Trang	D20_TC01	20.5	11	0.5	4	-	-	4	1	-	0
403	DH72003899	Nguyễn Thị Thùy	Trang	D20_TC01	11	1	0.5	6	-	-	3.5	-	-	0
404	DH72002914	Hoàng Thị Ngọc	Trâm	D20_TC01	11	-	2	-	-	-	9	-	-	0
405	DH72001868	Võ Trương Bảo	Trân	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
406	DH72000383	Võ Phan Tuấn	Tú	D20_TC01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
407	DH72001147	Đoàn Thanh	Tuấn	D20_TC01	2.5	-	0.5	-	-	-	2	-	-	7.5
408	DH72003884	Đỗ Thị Thanh	Vân	D20_TC01	9.5	-	0.5	2	1	-	6	-	-	0.5
409	DH71900580	Liên Đỗ Triệu	Vi	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
410	DH72002867	Lý Thị Ngọc	Xuyên	D20_TC01	12	1	0.5	7	-	-	3.5	-	-	0
411	DH71905357	Võ Kim	Yến	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
412	DH72005175	Trần Duy	Anh	D20_TC02	9	-	-	-	-	-	9	-	-	1
413	DH72007323	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	D20_TC02	13.5	-	-	13	-	-	0.5	-	-	0
414	DH72005206	Tăng Kiệt	Dinh	D20_TC02	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
415	DH72002711	Hà Kim	Dung	D20_TC02	15	-	-	10	-	-	2	3	-	0
416	DH72005240	Trương Minh Quỳnh	Giang	D20_TC02	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
417	DH72006767	Mai Thị Phương	Hà	D20_TC02	12	-	-	3	-	-	8	1	-	0
418	DH72005254	Trần Thanh	Hào	D20_TC02	10.5	1	-	-	-	-	9.5	-	-	0
419	DH72004461	Nguyễn Ngọc Hiếu	Hân	D20_TC02	10.5	1	-	6	-	-	3.5	-	-	0
420	DH72004220	Tạ Thị Thanh	Huyền	D20_TC02	15.5	1	-	7	-	-	7.5	-	-	0
421	DH72005288	Nguyễn Việt	Hung	D20_TC02	12.5	-	-	-	-	-	12.5	-	-	0
422	DH72004112	Hồ Anh	Khoa	D20_TC02	12.5	-	-	8	-	-	1.5	3	-	0
423	DH72005016	Đào Thị Kiều	Linh	D20_TC02	15.5	1	-	3	-	-	10.5	1	-	0
424	DH72006647	Phan Thùy	Linh	D20_TC02	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
425	DH72006934	Nguyễn Hoài	Ly	D20_TC02	7.5	-	-	3	-	-	4.5	-	-	2.5
426	DH72005354	Trần Thị Thanh	Mai	D20_TC02	15.5	-	-	-	-	14	1.5	-	-	0
427	DH72005390	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	D20_TC02	7.5	-	-	-	1	-	6.5	-	-	2.5
428	DH72005062	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_TC02	15	0.5	-	-	-	-	14.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
429	DH72007266	Trần Thị Kim	Ngân	D20_TC02	12	-	-	11	-	-	1	-	-	0
430	DH72006602	Huỳnh Trung	Nghĩa	D20_TC02	13	-	-	10	-	-	1	-	2	0
431	DH72005401	Nguyễn Hồng	Ngọc	D20_TC02	13	-	-	-	-	-	13	-	-	0
432	DH72005404	Trần Thị Bích	Ngọc	D20_TC02	13	-	-	-	-	-	12	1	-	0
433	DH72005409	Nguyễn Lê Thùy	Nguyên	D20_TC02	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
434	DH72006670	Huỳnh Thị Yên	Nhi	D20_TC02	11	-	-	-	-	-	9	-	2	0
435	DH72005433	Lê Thị Quỳnh	Như	D20_TC02	19	13.5	-	-	-	-	5.5	-	-	0
436	DH72005436	Bùi Phương	Oanh	D20_TC02	11	0.5	-	-	-	-	10.5	-	-	0
437	DH72006998	Châu Tuấn	Phúc	D20_TC02	11	2	-	1	-	-	6	-	2	0
438	DH72006936	Vũ Thị	Quyên	D20_TC02	6	-	-	3	-	-	3	-	-	4
439	DH72004067	Nguyễn Đức	Tạo	D20_TC02	1.5	-	-	1	-	-	0.5	-	-	8.5
440	DH72004129	Trần Thái	Thanh	D20_TC02	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
441	DH72003528	Hoàng Khắc	Thành	D20_TC02	8	-	0.5	-	0.5	-	6	1	-	2
442	DH72006617	Mai Huỳnh Thanh	Thảo	D20_TC02	10	-	-	2	-	-	8	-	-	0
443	DH72005544	Nguyễn Kim Phương	Thảo	D20_TC02	10.5	-	-	-	1.5	2	6	1	-	0
444	DH72007043	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	D20_TC02	10	-	-	2	-	-	8	-	-	0
445	DH72004297	Ngô Hoa	Thiên	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
446	DH72005558	Trần Minh	Thống	D20_TC02	3.5	-	-	-	1	-	2.5	-	-	6.5
447	DH72004606	Nguyễn Minh	Thuận	D20_TC02	10.5	2	-	8	-	-	0.5	-	-	0
448	DH72004007	Huỳnh Phương	Thùy	D20_TC02	12	1	-	9	-	1	1	-	-	0
449	DH72004727	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D20_TC02	10.5	-	-	9	-	-	1.5	-	-	0
450	DH72007031	Lương Nữ Kiều	Tiên	D20_TC02	9.5	-	-	3	-	1	5.5	-	-	0.5
451	DH72003275	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D20_TC02	18.5	2	0.5	7	-	-	9	-	-	0
452	DH72006734	Châu Bích	Tiền	D20_TC02	9	1	-	6	-	-	2	-	-	1
453	DH72004021	Đặng Minh	Toàn	D20_TC02	12.5	-	-	4	-	-	8.5	-	-	0
454	DH72006955	Lê Thị Hồng	Trang	D20_TC02	10	-	-	3	-	-	7	-	-	0
455	DH72005578	Nguyễn Thị Minh	Trang	D20_TC02	12.5	-	0.5	-	-	-	12	-	-	0
456	DH72005588	Trần Thị Kiều	Trâm	D20_TC02	15.5	-	-	-	9	5	1.5	-	-	0
457	DH72007064	Khưu Thị Thanh	Trúc	D20_TC02	13	2	-	7	-	-	4	-	-	0
458	DH72006633	Nguyễn Minh	Tuấn	D20_TC02	12	-	-	-	-	-	11	1	-	0
459	DH72005643	Đoàn Anh	Vy	D20_TC02	13	0.5	-	-	-	-	12.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
460	DH72005657	Trần Thị Mỹ	Xuyên	D20_TC02	13.5	-	9	-	-	-	4.5	-	-	0
461	DH72005181	Nguyễn Thanh Minh	Bách	D20_TC03	13	-	-	-	3	-	10	-	-	0
462	DH72006597	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	D20_TC03	11	9.5	-	1	-	-	0.5	-	-	0
463	DH72005195	Vũ Chí	Công	D20_TC03	11.5	7	-	-	-	-	3	-	1.5	0
464	DH72005203	Lê Thị Kiều	Diễm	D20_TC03	7	-	-	-	-	-	6	1	-	3
465	DH72006963	Cát Ngọc	Diệp	D20_TC03	11	-	-	3	-	-	8	-	-	0
466	DH72005213	Nguyễn Thị Thanh	Dung	D20_TC03	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
467	DH72005224	Phạm Thị Thúy	Dương	D20_TC03	12.5	-	-	6	-	-	5	-	1.5	0
468	DH72004735	Bùi Tấn	Đạt	D20_TC03	10	-	-	-	-	-	8.5	-	1.5	0
469	DH72001813	Vũ Tiến	Đạt	D20_TC03	4.5	1	-	1	-	-	2.5	-	-	5.5
470	DH72002543	Lưu Trung	Đương	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
471	DH72007414	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	D20_TC03	15.5	-	0.5	-	3	-	12	-	-	0
472	DH72006800	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	D20_TC03	11	-	-	4	-	-	7	-	-	0
473	DH72003581	Võ Ngọc	Hân	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
474	DH72005271	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	D20_TC03	9.5	-	-	-	-	-	9.5	-	-	0.5
475	DH72002643	Viên Ngọc Trâm	Hoa	D20_TC03	11.5	-	-	6	-	-	5.5	-	-	0
476	DH72005045	Lê Nguyễn Quỳnh	Hương	D20_TC03	13	-	-	7	-	-	6	-	-	0
477	DH72007108	Nguyễn Huỳnh Thảo	Hương	D20_TC03	13	9.5	-	-	-	-	3.5	-	-	0
478	DH72007207	Huỳnh Phương	Linh	D20_TC03	13	2	-	4	-	-	7	-	-	0
479	DH72004734	Nguyễn Trọng	Long	D20_TC03	16	11	0.5	-	-	-	3	-	1.5	0
480	DH72007154	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	D20_TC03	14.5	11.5	-	-	-	-	3	-	-	0
481	DH72006870	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	D20_TC03	12	0.5	-	-	-	-	10.5	1	-	0
482	DH72005411	Trần Phương	Nguyên	D20_TC03	10.5	8	-	-	-	-	2.5	-	-	0
483	DH72005414	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	D20_TC03	12.5	8	-	-	-	-	4.5	-	-	0
484	DH72005421	Lê Ngọc Tuyết	Nhi	D20_TC03	10.5	0.5	-	-	1	-	6.5	1	1.5	0
485	DH72005435	Võ Thị Huỳnh	Như	D20_TC03	12.5	11	-	-	-	-	1.5	-	-	0
486	DH72004582	Nguyễn Kim	Phụng	D20_TC03	79.5	0.5	-	-	28	-	50	1	-	0
487	DH72007163	Nguyễn Trúc	Phương	D20_TC03	20.5	10.5	-	1	-	-	9	-	-	0
488	DH72005465	Trần Nguyễn Như	Phương	D20_TC03	17	11	0.5	-	-	-	5.5	-	-	0
489	DH72007038	Bùi Tú	Quyên	D20_TC03	11	-	-	1	-	-	9	1	-	0
490	DH72005473	Lê Nguyễn Phương	Quyên	D20_TC03	55.5	43.5	-	-	-	-	12	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
491	DH72000422	Võ Thanh	Son	D20_TC03	12	-	-	5	-	-	7	-	-	0
492	DH72005488	Đoàn Thu	Sương	D20_TC03	11.5	-	-	6	-	-	5.5	-	-	0
493	DH72007060	Hà Tuyết	Sương	D20_TC03	7	-	-	4	-	-	3	-	-	3
494	DH72004908	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	D20_TC03	13	-	0.5	-	-	-	12.5	-	-	0
495	DH72004774	Phạm Thiên	Thanh	D20_TC03	12	-	-	6	0.5	-	4.5	1	-	0
496	DH72005537	Nguyễn Phúc	Thành	D20_TC03	14	-	-	2	-	-	12	-	-	0
497	DH72003265	Đào Thị Phương	Thảo	D20_TC03	12	-	-	-	2	-	8.5	-	1.5	0
498	DH72005543	Nguyễn Đỗ Duy	Thảo	D20_TC03	19	-	-	10	-	-	9	-	-	0
499	DH72007357	Nguyễn Ngọc	Thảo	D20_TC03	20	8	-	-	0.5	-	11.5	-	-	0
500	DH72005546	Nguyễn Đức	Thắng	D20_TC03	15	2	0.5	4	-	-	7	-	1.5	0
501	DH72007183	Hoàng Thị Mai	Thi	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
502	DH72005555	Lê Phú	Thịnh	D20_TC03	10	-	-	2	-	-	8	-	-	0
503	DH72005575	Nguyễn Thị Vân	Thy	D20_TC03	15.5	-	-	-	3	-	11	-	1.5	0
504	DH72006600	Bùi Phi Thiện	Tuân	D20_TC03	10.5	-	0.5	-	-	-	8.5	-	1.5	0
505	DH72005522	Nguyễn Thanh	Tuyền	D20_TC03	3.5	-	-	-	2	-	1.5	-	-	6.5
506	DH72000437	Nguyễn Hà Tố	Uyên	D20_TC03	8.5	-	-	2	-	-	6.5	-	-	1.5
507	DH72005625	Ngô Gia	Văn	D20_TC03	18	3	-	-	2	-	11.5	-	1.5	0
508	DH72005630	Phạm Nguyễn Ngọc Vân		D20_TC03	13	-	0.5	-	1	-	10	-	1.5	0
509	DH72007314	Bùi Thịnh	Vy	D20_TC03	13	1	-	11	1	-	-	-	-	0
510	DH72006946	Hoàng Thị Tường	Vy	D20_TC03	14.5	3.5	-	-	-	-	11	-	-	0
511	DH72005654	Đỗ Thanh	Xuân	D20_TC03	15	10	-	-	-	-	5	-	-	0
512	DH72006630	Trần Thanh	Xuân	D20_TC03	12.5	-	-	2	-	-	10.5	-	-	0

Tổng số SV: **512**

Đã hoàn thành: **303**

Chưa hoàn thành: **209**